TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B V - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 370/2022/HNGĐ - ST
Ngày 17 tháng 08 năm 2022.
V/v "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Tởng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Xuân Thuật.**

+ Ông **Lê Văn Hoan**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến**, T ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Vtham gia phiên toà: Ông **Đỗ Xuân Hưng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 08 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2022 về việc tranh chấp: "*Hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

1...N đơn: Chị Chu Thị H, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn Đồng Bảng, xã Đ T, huyện B V, TP Hà Nội.

(Chị H có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Trần Đức D, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn Đồng Bảng, xã Đ T, Huyện B V, thành phố Hà Nội.

Hiện đang ở: Số nhà 111, ngõ 138, tổ 1, phường T P quận 9, thành phố T Đ, TP Hồ Chí Minh.

(Anh D xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và bản tự khai ngày 20/04/2022 chị Chu Thị H trình bày như sau: Chị Chu Thị H và anh Trần Đức D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ T, Huyện B V, thành phố Hà Nội ngày 21/11/2003. Sau khi kết hôn chị H và anh D về chung sống với nhau ngay tại gia đình nhà D ở xã Đ T, Huyện B V, vợ, chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. N nhân mâu thuẫn vợ chồng do hai vợ, chồng Tòng xuyên bất đồng quan điểm sống, chị H sinh được 03 con gái, không có con trai nên anh D chán nản và cuộc sống vợ, chồng không có hạnh phúc. Anh D đã đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 cho đến nay, từ năm 2013 vợ, chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. HIện nay anh D đang tạm trú tại: Số nhà 111, ngõ 138, tổ 1, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Nay chị H xác định tình cảm vợ, chồng giữa chị H và anh D không còn, chị H đề nghị Tòa án nhân dân Huyện B V giải quyết cho chị H được ly hôn anh D để giải phóng cho cả hai bên.

* Về con chung: Có 03 con chung: Cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 08/7/2010; cháu Trần Hạnh N, sinh ngày 02/7/2012, cháu Trần Thị Hoài T, sinh ngày 08/9/2004. Hiện nay cả ba cháu đang ở với chị H, khi ly hôn chị H có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con và anh D có cấp dưỡng nuôi con chung hay không thì tùy anh D.

* Về tài sản riêng: Không có.

* Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

* Về nợ chung: Không có.

Tại Quyết định ủy thác số: 05/2022/QĐ - UT, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Huyện B V, ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh đã thực hiện việc ủy thác như sau: Tại bản tự khai ngày 23/05/2022 anh Trần Đức D có khai: Anh Trần Đức D và chị Chu Thị H là vợ, chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Đ T ngày 21/11/2003. Trong quá trình chung sống vợ, chồng Tòng xuyên xảy ra mâu thuẫn, N nhân mâu thuẫn vợ, chồng do tính cách không H nhau nên Tòng xuyên xảy ra cãi vã. Hai vợ chồng đã sống ly

thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ năm 2013 cho đến nay. Nay chị H làm đơn ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung: Cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 08/7/2010, cháu Trần Hạnh N, sinh ngày 02/7/2012, cháu Trần Thị Hoài T, sinh ngày 08/9/2004. Anh D đồng ý giao cả 03 con cho chị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh không cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức, công nợ chung: Không có

Ngoài ra anh Trần Đức D còn có đơn đề nghị Tòa án nhân dân B V cho anh được vắng mặt trong các buổi công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Chu Thị H giữ N quan điểm về hôn nhân, con chung, tài sản riêng, tài sản chung, công nợ chung. Anh Trần Đức D vắng mặt.

Đại diện VKSND Huyện B V phải biểu quan điểm: Về việc thực hiện Tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký và Hội Đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị H và anh Trần Đức D. Cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Trần Đức D. Về con chung: Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả 03 con chung là cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 08/7/2010; Trần Hạnh N, sinh ngày 02/7/2012; Trần Thị Hoài T, sinh ngày 08/9/2004 cho chị Chu Thị H nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D đến khi chị H có yêu cầu. Tài sản riêng, chung, công sức, công nợ chung: Không có. Về án phí : Buộc chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1].Về tố tụng: Chị Chu Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Trần Đức D có hộ khẩu trường trú: Thôn Đ B, xã Đ T, Huyện B V, thành phố Hà Nội, hiện nay anh D đang tạm trú tại: Số nhà 111, ngõ 138, tổ 1, phường T P, quận 9, thành phố T Đ, TP Hồ Chí Minh. Anh D đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân Huyện B V giải quyết vụ án ly hôn giữa anh D và chị H. Theo quy định tại: Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35, điểm b, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

Huyện B V, thành phố Hà Nội.Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Trần Đức D có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2]. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Chu Thị H và anh Trần Đức D là hôn nhân H pháp, có đăng ký kết hôn UBND xã Đ T, Huyện B V ngày 21/11/2003. Sau khi kết hôn chị H và anh D về chung sống với nhau ngay, hạnh phúc được vài năm đầu thì xảy ra mâu thuẫn vợ, chồng. N nhân mâu thuẫn vợ, chồng do tính tình không H nhau nên Tòng xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra anh D cho rằng do chị H sinh ba con gái, không có con trai nên anh D chán nản và cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh D bảo vào thành phố Hồ Chí Minh sống không quan tâm gì đến mẹ con chị H. Chị H và anh D đã sống ly thân, cắt đứt mọi tình cảm vợ, chồng từ năm 2013 đến nay không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ, chồng. Nay chị H và anh D đều xác định tình cảm vợ, chồng không còn, hai bên đều nhất trí ly hôn để giải phóng cho cả hai bên. Do vậy Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị H và anh D trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ, chồng giữa chị H và anh D không thể tiếp tục duy trì. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị H và anh Trần Đức D.

2.2. Về con chung: Có 03 con chung, cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 08/7/2010, cháu Trần Hạnh N, sinh ngày 02/7/2012, cháu Trần Thị Hoài T, sinh ngày 08/9/2004. Giải quyết ly hôn chị H và anh D đều có quan điểm đồng ý giao cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, cháu N, cháu T đến khi cháu tròn, đủ 18 tuổi. Mặt khác theo nguyện vọng của cháu T, N, T đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị H. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận về con chung của chị H và anh D là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Mặt khác trên thực tế kể từ khi chị H và anh D sống ly thân năm 2013 đến nay các cháu T, cháu N, cháu T do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về con chung giữa chị H và anh D. Giao cho chị Chu Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 08/7/2010; Trần Hạnh N, sinh ngày 02/7/2012; Trần Thị Hoài T, sinh ngày 08/9/2004 đến khi các cháu tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3.Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chị H và anh D đều thừa nhận không có.

2.4. Về án phí: Chị Chu Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 4, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Công nhận sự thuần tình ly hôn giữa chị Chu Thị H và anh Trần Đức D.

2. Con chung: Có 03 con. Giao cho chị Chu Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 08/7/2010, Trần Hạnh N, sinh ngày 02/7/2012, Trần Thị Hoài T, sinh ngày 08/9/2004 đến khi các cháu tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh D được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

4. Án phí: Chị Chu Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số: 0060154 ngày 19 tháng 04 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện B V. Nay khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí chị H phải nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Chu Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Đức D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt H lệ bản án.

Nơi nhận:

- TANDTPHà Nội

- VKS huyện B V

- THA B V

- Các đương sự.

- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Tởng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TANDTPHà Nội
- VKS huyện B V
- THA B V
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Tởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- *TANDTPHà Nội*

- VKS huyện B V

- THA B V

- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Tởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA